

SỞ GD&ĐT LÀO CAI
TRƯỜNG THPT SỐ 2 HUYỆN BẢO YÊN

THÔNG BÁO
Công khai thông tin chất lượng giáo dục thực tế của trường THPT số 2 huyện Bảo Yên
Năm học 2023 - 2024

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp		
			Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
I	Số học sinh chia theo hạnh kiểm	704	267	228	209
1	Tốt(tỷ lệ so với tổng số)	83.66%	82.02%	81.58%	88.04%
2	Khá(tỷ lệ so với tổng số)	13.21%	13.86%	15.35%	10.05%
3	Trung bình(tỷ lệ so với tổng số)	2.98%	3.75%	3.07%	1.91%
4	Yếu(tỷ lệ so với tổng số)	0.14%	0.37%	0.00%	0.00%
II	Số học sinh chia theo học lực	704	267	228	209
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	18.32%	16.10%	14.47%	25.36%
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	62.07%	62.55%	59.21%	64.59%
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)	19.03%	20.60%	25.44%	10.05%
4	Yếu (tỷ lệ so với tổng số)	0.57%	0.75%	0.88%	0.00%
5	Kém (tỷ lệ so với tổng số)	0%	0%	0%	0%
III	Tổng hợp kết quả cuối năm				
1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)	99.43%	99.63%	98.68%	100%
a	Học sinh xuất sắc (tỷ lệ so với tổng số)	0.71%	1.50%	0.44%	0%
b	Học sinh giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	17.61%	14.61%	14.04%	25.36%
c	Học sinh tiên tiến (tỷ lệ so với tổng số)	19.18%	0%	0%	64.59%
2	Thi lại (tỷ lệ so với tổng số)	0.43%	0.37%	0.88%	0%
3	Lưu ban (tỷ lệ so với tổng số)	0.57%	0.37%	1.32%	0%
4	Chuyển trường đến (tỷ lệ so với tổng số)	0.14%	0%	0.44%	0%
5	Chuyển trường đi (tỷ lệ so với tổng số)	0.43%	0%	0.44%	0.96%
6	Bị đuổi học (tỷ lệ so với tổng số)	0%	0%	0%	0%
7	Bỏ học	1.70%	0.37%	3.07%	1.91%

	(tỷ lệ so với tổng số)				
IV	Số học sinh đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi	30	5	13	12
1	Cấp trường				
2	Cấp tỉnh/thành phố	30	5	13	12
V	Số học sinh dự xét hoặc dự thi tốt nghiệp	209	0	0	209
VI	Số học sinh được công nhận tốt nghiệp	207	0	0	207
VII	Số học sinh nam/số học sinh nữ	353/351	131/136	113/115	109/100
VIII	Số học sinh dân tộc thiểu số	269	79	91	99

Bảo Yên, ngày 05 tháng 09 năm 2024
Thủ trưởng đơn vị

Bùi Văn Tiến